

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29-1-2024
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Lạc

+ Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 171/2023/TLST-HNGĐ ngày 07/11/2023 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/12/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Long An. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 11 năm 2023 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đỗ Thị N trình bày:

Sau thời gian quen biết, bà và ông Trần Văn H quyết định tiến đến hôn nhân vào năm 1998, không tổ chức đám cưới, đến ngày 30/10/2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Long An. Sau khi cưới ông bà sống tại ấp K xã T, huyện V, tỉnh Long An. Vợ chồng bà sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân ông H không chung thủy, có người phụ nữ khác bên ngoài, nhiều lần khuyên can nhưng ông H không sửa đổi nên ông bà sống ly thân từ tháng 10/2023, bà thường xuyên bị

ông H đe dọa nên giữa tháng 01/2024 bà về sống chung với ông H cho đến nay. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông H.

Về con chung: Giữa bà và ông Trần Văn H có 02 con chung tên Trần Như M (nam) sinh ngày 21/02/1999 và Trần Thị Thùy D (nữ) sinh ngày 02/3/2003. Các con đã trưởng thành, đều có gia đình và tự nuôi sống bản thân được nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Giữa bà và ông Trần Văn H không có tài sản chung.

Về nợ: Giữa bà và ông Trần Văn H không có nợ chung.

Tại phiên tòa, bà Đỗ Thị N giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

Bị đơn ông Trần Văn H trình bày tại bản tự khai ngày 20/11/2023 và biên bản hòa giải ngày 20/11/2023:

Ông thống nhất lời trình bày của bà Nguyễn về quá trình sống chung, kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Ông trình bày bổ sung, ông đã thay đổi bản thân được 4 tháng, không còn mối quan hệ khác nữa.

Trước yêu cầu xin ly hôn của bà N ông không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Trần Văn H có nơi cư trú tại ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Ông Trần Văn H được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh.

[3] Về hôn nhân: Giữa bà Đỗ Thị N và ông Trần Văn H xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Long An nên đây là hôn nhân hợp pháp, áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình để xem xét giải quyết.

[4] Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải ba lần để tạo điều kiện cho hai bên hàn gắn tình cảm với nhau nhưng bà Đỗ Thị N cương quyết xin ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, ông Trần Văn H không đồng ý ly hôn vì cho rằng bản thân đã sửa đổi nhưng chỉ tham gia phiên hòa giải ngày 20/11/2023, còn phiên hòa giải ngày 29/11/2023, 20/12/2023 vắng mặt không lý do và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai đã thể hiện ý chí không mong muốn vợ chồng đoàn tụ, mặc kệ hậu quả xảy ra. Giữa bà N và ông H đều thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông H có người phụ nữ khác bên ngoài. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông H là

có thật và thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Thị N.

[5] Về con chung: Bà Đỗ Thị N và ông Trần Văn H xác định có 02 con chung tên Trần Như M (nam) sinh ngày 21/02/1999 và Trần Thị Thùy D (nữ) sinh ngày 02/3/2003, đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về tài sản: Bà Đỗ Thị N và ông Trần Văn H xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về nợ: Bà Đỗ Thị N và ông Trần Văn H xác định không có nợ nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về án phí: Bà Đỗ Thị N chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 19, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị N về việc xin ly hôn với ông Trần Văn H.

2. Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị N được ly hôn với ông Trần Văn H.

3. Về án phí: Buộc bà Đỗ Thị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sung ngân sách Nhà nước. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0002351 ngày 07/11/2023 sang tiền án phí.

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- UBND xã Thái Trị;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The